

Số: 50/2025/GFM/CBTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis

Mã chứng khoán:

Trụ sở chính: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 01 Phạm Huy Thông, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3212 1616 Fax: 024 3766 9419

Người công bố thông tin: Dương Hồng Trang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis công bố Báo cáo tài chính Quý I năm 2025 của Công ty.

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis ngày 17/04/2025 tại đường dẫn <https://genesissfund.com.vn> chuyên mục Công bố thông tin.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Tài liệu kèm theo:

- Giải trình lợi nhuận sau thuế ngày 14/04/2025.

Người công bố



DƯƠNG HỒNG TRANG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

QUÝ I NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho Quý I năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 05 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên độc lập

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc
Bà Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Vũ Quang Vịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bà Dương Hồng Trang - Tổng Giám đốc được ông Vũ Quang Vịnh ủy quyền ký báo cáo tài chính của Công ty theo Giấy Ủy quyền số 142/2024/GFM/GUQ ngày 06 tháng 12 năm 2024

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Dương Hồng Trang

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6,722,642,931	7,432,513,842
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2,014,697,997	2,666,268,764
111	1. Tiền		2,014,697,997	2,666,268,764
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9	3,489,733,019	3,666,625,905
121	1. Đầu tư ngắn hạn		3,656,026,973	3,667,654,779
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(166,293,954)	(1,028,874)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1,057,089,956	974,149,211
132	2. Trả trước cho người bán	4	98,696,250	297,150,000
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	954,925,706	669,131,211
135	4. Các khoản phải thu khác	6	3,468,000	7,868,000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		161,121,959	125,469,962
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	161,121,959	125,469,962
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		23,214,709,943	23,321,356,106
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		124,778,500	124,778,500
218	1. Phải thu dài hạn khác	8	124,778,500	124,778,500
220	II. Tài sản cố định		3,129,101,813	3,203,141,246
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	36,216,477	47,871,912
222	- Nguyên giá		251,363,998	251,363,998
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(215,147,521)	(203,492,086)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	3,092,885,336	3,155,269,334
228	- Nguyên giá		3,439,100,000	3,439,100,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(346,214,664)	(283,830,666)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	19,820,000,000	19,820,000,000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		19,820,000,000	19,820,000,000
260	V. Tài sản dài hạn khác		140,829,630	173,436,360
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7	140,829,630	173,436,360
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		29,937,352,874	30,753,869,948

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1,958,329,231	2,310,389,382
310	I. Nợ ngắn hạn		1,958,329,231	2,310,389,382
312	1. Phải trả người bán	12	1,291,564,621	1,350,739,997
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	160,801,009	157,439,664
315	3. Phải trả người lao động		329,553,841	607,860,731
316	4. Chi phí phải trả	14	40,500,000	58,439,230
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	135,909,760	135,909,760
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	27,979,023,643	28,443,480,566
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50,000,000,000	50,000,000,000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(22,020,976,357)	(21,556,519,434)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		29,937,352,874	30,753,869,948

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		11,003,000,000	10,860,550,000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		11,003,000,000	10,860,550,000
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		10,000,000,000	10,000,000,000
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	17	28,897,731	28,046,812
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		28,897,731	28,046,812
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	18	34,451,168,000	34,832,844,125
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		34,451,168,000	34,832,844,125
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	19	82,100,000	44,100,000
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	20	186,246,888	187,066,873



Đỗ Xuân Hân
Người lập



Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu	21	1,554,925,706	264,572,342
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		1,554,925,706	264,572,342
20	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	22	620,791,816	628,772,100
24	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		934,133,890	(364,199,758)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	4,791,938	192,636,923
22	7. Chi phí tài chính	24	181,789,411	(660,272,378)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1,221,793,340	1,473,969,130
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(464,656,923)	(985,259,587)
31	10. Thu nhập khác		200,000	-
32	11. Chi phí khác		-	20,000,000
40	12. Lợi nhuận khác		200,000	(20,000,000)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(464,456,923)	(1,005,259,587)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(464,456,923)	(1,005,259,587)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(93)	(20)

Đỗ Xuân Hân
Người lập

Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Quý I năm 2025

Quý I năm 2025	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50,000,000,000	-	-	50,000,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân		(21,556,519,434)		(464,456,923)	(22,020,976,357)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	28,443,480,566	-	(464,456,923)	27,979,023,643

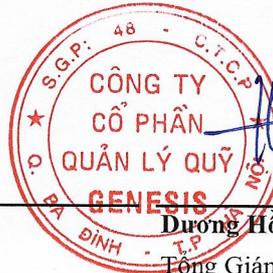
Quý I năm 2024	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số cuối năm VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50,000,000,000			50,000,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Đã điều chỉnh)		(22,674,553,944)		(1,005,259,587)	(23,679,813,531)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	27,325,446,056	-	(1,005,259,587)	26,320,186,469



Đỗ Xuân Hân
Người lập



Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý I năm 2025
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý I năm 2025 VND	Quý I năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác			
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(34,806,929)	(77,400,029)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(1,362,652,951)	(1,508,966,103)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1,882,376,953	6,057,183,162
07	7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1,141,279,778)	(11,297,536,991)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(656,362,705)	(6,826,719,961)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		4,791,938	12,209,568
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4,791,938	12,209,568
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của công ty đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)		(651,570,767)	(6,814,510,393)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	3	2,666,268,764	8,060,866,828
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	3	2,014,697,997	1,246,356,435



Đỗ Xuân Hân
 Người lập



Đỗ Xuân Hân
 Kế toán trưởng



Đương Hồng Trang
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2025

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 05 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 50,000,000,000 đồng; tương đương 5,000,000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2025 là: 17 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 20 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 31/03/2025, Công ty Quản lý Quỹ Genesis đang thực hiện quản lý 02 quỹ, bao gồm Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 và Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM - VIF).

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

11/01/2025

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Phân loại và dự phòng nợ phải thu khó đòi;
- Ước tính chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07/04/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc thiết bị	05 năm
- Phần mềm quản lý, website	05 - 15 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	03 năm

2.8 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng;
- Chi phí trả trước là phí dịch vụ viễn thông, thuê văn phòng, phí bảo hiểm, phí duy trì tên miền, website,... được ghi nhận theo chi phí ban đầu theo giá gốc và phân bổ theo thời hạn trong hợp đồng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản khoản phải trả là các chi phí thực tế đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả như phí quản lý quỹ, phí kiểm toán, các khoản phí khác... nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được phân phối theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.15 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

2.16 . Các khoản thuế

a) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2.17 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tư vấn, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

3 . TIỀN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	261,672,621	239,306,360
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1,753,025,376	2,426,962,404
	2,014,697,997	2,666,268,764

4 . TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Dương		196,350,000
Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	81,000,000	-
Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên DK		10,800,000
Trả trước cho người bán khác	17,696,250	90,000,000
	98,696,250	297,150,000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	170,373,962	177,244,398
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	484,551,744	491,886,813
Phải thu phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	300,000,000	-
	954,925,706	669,131,211

Trong đó: Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)

	484,551,744	491,886,813
--	-------------	-------------

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Tạm ứng	-	-
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	3,300,000	3,300,000
Phải thu cổ tức được nhận		4,200,000
Phải thu khác	168,000	368,000
	3,468,000	7,868,000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối kỳ</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí cước dịch vụ viễn thông	39,600,000	39,600,000
Chi phí thuê văn phòng	36,628,226	40,531,451
Chi phí mua bảo hiểm	13,665,735	19,522,479
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	71,227,998	25,816,032
Tổng cộng	<u>161,121,959</u>	<u>125,469,962</u>
	<u>Số cuối kỳ</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
b) Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ	118,737,309	95,442,960
Chi phí trả trước dài hạn khác	22,092,321	77,993,400
Tổng cộng	<u>140,829,630</u>	<u>173,436,360</u>

8 . PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<u>Số cuối kỳ</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Đặt cọc thuê văn phòng	124,778,500	124,778,500
	<u>124,778,500</u>	<u>124,778,500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số
1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tổng giá trị thị trường (*)		Dự phòng	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn								
Cổ phiếu niêm yết (*)								
- Ngân hàng TMCP Á Châu	13,000	11,900	290,097,762	261,607,762	338,000,000	307,020,000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	4,100	4,400	280,141,818	300,640,000	348,500,000	302,280,000	-	-
- Công ty Cổ phần Gemadept		9,100		594,348,874		593,320,000	-	(1,028,874)
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	14,600		330,200,000		322,660,000		(7,540,000)	-
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	14,700	12,400	267,289,598	257,189,598	354,270,000	311,240,000	-	-
- Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	6,700	6,200	612,164,323	564,464,323	558,110,000	606,980,000	(54,054,323)	-
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	9,900	8,800	603,618,863	530,358,863	706,860,000	597,520,000	-	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13,400	12,400	320,660,000	294,760,000	368,500,000	305,660,000	-	-
- Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	7,700	6,300	355,130,000	295,980,000	282,205,000	301,455,000	(72,925,000)	-
- Ngân hàng TMCP Tiên	20,000	18,600	317,774,632	294,394,632	286,000,000	309,690,000	(31,774,632)	-
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	16,200	15,955	278,949,977	273,910,727	321,570,000	314,313,500	-	-
			3,656,026,973	3,667,654,779	3,886,675,000	3,949,478,500	(166,293,954)	(1,028,874)

(*) Giá trị thị trường của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là cổ phiếu niêm yết được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tổng giá trị theo giá thị trường (*)		Dự phòng	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND
b) Dài hạn								
- Khoản đầu tư vào Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 (1)	1,000,000	1,000,000	10,000,000,000	10,000,000,000	10,543,060,044	10,650,057,647	-	-
- Khoản đầu tư vào Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (2)	980,000	980,000	9,800,000,000	9,800,000,000	10,122,194,600	10,099,673,592	-	-
- Tiền gửi tiết kiệm trên 3 tháng			20,000,000	20,000,000			-	-
	1,980,000	1,980,000	19,820,000,000	19,820,000,000	20,665,254,644	20,749,731,239	-	-

Ghi chú:

Giá trị thị trường của chứng chỉ quỹ được xác định theo giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- (1) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/03/2025 lần lượt là 10.650,06 đồng/chứng chỉ quỹ và 10.543,06 đồng/chứng chỉ quỹ.
- (2) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Gia tăng giá trị GFM phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/03/2025 lần lượt là 10.305,79 đồng/chứng chỉ quỹ và 10.328,77 đồng/chứng chỉ quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2025	251,363,998	251,363,998
Tại ngày 31/03/2025	251,363,998	251,363,998
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2025	203,492,086	203,492,086
Trích khấu hao	11,655,435	11,655,435
Tại ngày 31/03/2025	215,147,521	215,147,521
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2025	47,871,912	47,871,912
Tại ngày 31/03/2025	36,216,477	36,216,477

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2025	3,378,600,000	60,500,000	3,439,100,000
Mua sắm	-	-	-
Tại ngày 31/03/2025	3,378,600,000	60,500,000	3,439,100,000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2025	231,399,866	52,430,800	283,830,666
Trích khấu hao	59,359,635	3,024,363	62,383,998
Tại ngày 31/03/2025	290,759,501	55,455,163	346,214,664
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2025	3,147,200,134	8,069,200	3,155,269,334
Tại ngày 31/03/2025	3,087,840,499	5,044,837	3,092,885,336

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Hà Thành	3,364,737	50,997,825
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	1,286,000,000	1,286,000,000
Các khoản phải trả người bán khác	2,199,884	13,742,172
	1,291,564,621	1,350,739,997

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	156,301,009	152,939,664
Các loại thuế khác	4,500,000	4,500,000
	160,801,009	157,439,664

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí bảo trì phần mềm	13,500,000	13,500,000
Chi phí phải trả khác	27,000,000	44,939,230
	40,500,000	58,439,230

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	68,109,760	68,109,760
Phải trả ngắn hạn khác	67,800,000	67,800,000
	135,909,760	135,909,760

Trong đó: Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
	64,800,000	64,800,000

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Quý I năm 2024			
Số đầu năm	50,000,000,000	(22,674,553,944)	27,325,446,056
Tăng vốn		-	-
Lỗ trong kỳ	-	(1,005,259,587)	(1,005,259,587)
Số cuối năm	50,000,000,000	(23,679,813,531)	26,320,186,469
Quý I năm 2025			
Số đầu năm	50,000,000,000	(21,556,519,434)	28,443,480,566
Lãi trong kỳ	-	(464,456,923)	(464,456,923)
Số cuối năm	50,000,000,000	(22,020,976,357)	27,979,023,643

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Lucky	27.48	13,738,000,000	27.48	13,738,000,000
Bà Đỗ Hoàng Quỳnh Trang	68.80	34,400,000,000	68.80	34,400,000,000
Ông Nguyễn Văn Hoà	3.72	1,862,000,000	3.72	1,862,000,000
	100.00	50,000,000,000	100.00	50,000,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Quý I năm 2025 VND	Quý I năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	50,000,000,000	50,000,000,000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	50,000,000,000	50,000,000,000

d) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5,000,000	5,000,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5,000,000	5,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	5,000,000	5,000,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5,000,000	5,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	5,000,000	5,000,000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

17 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Quý I năm 2025 VND	Quý I năm 2024 VND
Số dư đầu kỳ	28,046,812	1,916,507,684
Số tăng trong kỳ	6,681,199,983	30,814,956,995
Số giảm trong kỳ	(6,680,349,064)	(32,731,239,450)
Số dư cuối kỳ	28,897,731	225,229

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

18 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	34,451,168,000	34,832,844,125
- Chứng khoán niêm yết	34,451,168,000	34,832,844,125
	34,451,168,000	34,832,844,125

19 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	82,100,000	44,100,000
	82,100,000	44,100,000

20 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả phí quản lý danh mục đầu tư	170,373,962	177,244,398
Phải trả khác	15,872,926	9,822,475
	186,246,888	187,066,873

21 . DOANH THU

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở	3,621,414	-
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ	480,930,330	264,572,342
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục ủy thác	170,373,962	-
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư	900,000,000	-
	1,554,925,706	264,572,342
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)	484,551,744	264,572,342

22 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Chi phí hoạt động kinh doanh	620,791,816	628,772,100
	620,791,816	628,772,100

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1,071,938	1,395,168
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3,720,000	10,814,400
Lãi bán các loại chứng khoán		180,427,355
	4,791,938	192,636,923

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Lỗ bán các loại chứng khoán	15,347,056	
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	165,265,080	(663,388,630)
Chi phí tài chính khác	1,177,275	3,116,252
	181,789,411	(660,272,378)

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	861,747,671	1,033,351,781
Chi phí đồ dùng văn phòng	13,496,657	10,717,884
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7,524,363	7,524,363
Thuế, phí và lệ phí	10,409,952	21,410,710
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106,480,264	190,112,281
Chi phí khác bằng tiền	222,134,433	210,852,111
	1,221,793,340	1,473,969,130

26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(464,456,923)	(1,005,259,587)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	20,000,000
- Chi phí không hợp lệ	-	20,000,000
Các khoản điều chỉnh giảm	(3,720,000)	(10,814,400)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(3,720,000)	(10,814,400)
- Chuyển lỗ các năm trước	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	(468,176,923)	(996,073,987)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	Quỹ mở do Công ty quản lý
Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Hải Long	Thành viên Hội đồng quản trị
Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc
Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ
Đỗ Xuân Hân	Kế toán trưởng

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Quý I năm 2025	Quý I năm 2024
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ	480,930,330	264,572,342
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	261,303,801	264,572,342
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	219,626,529	-
Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở	3,621,414	-
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	3,621,414	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Đầu tư dài hạn theo mệnh giá	19,800,000,000	19,800,000,000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	10,000,000,000	10,000,000,000
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	9,800,000,000	9,800,000,000
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	480,930,330	491,886,813
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	261,303,801	269,850,563
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	219,626,529	222,036,250
Phải trả, phải nộp khác	64,800,000	64,800,000
Nguyễn Hải Long	4,500,000	4,500,000
Vũ Quang Vịnh	6,300,000	6,300,000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	27,000,000	27,000,000
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	27,000,000	27,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý I năm 2025

Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng như sau:

<u>Hội đồng quản trị</u>	<u>Quý I năm 2025</u>	<u>Quý I năm 2024</u>
	VND	VND
Ông Vũ Quang Vịnh	21,000,000	30,000,000
Ông Nguyễn Hải Long	15,000,000	15,000,000
Ông Nguyễn Hùng Cường	-	-
<u>Ban Tổng Giám Đốc</u>	<u>Quý I năm 2025</u>	<u>Quý I năm 2024</u>
	VND	VND
Bà Dương Hồng Trang	155,799,000	152,529,000
Bà Thiều Mai Hương	50,131,765	32,569,907

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

Đỗ Xuân Hân
Người lập

Đỗ Xuân Hân
Kế toán trưởng



Dương Hồng Trang

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ GENESIS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **49** /2025/CV-GFM

TP Hà Nội, ngày 14 ngày 04 năm 2025

V/v: Giải trình LNST kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Vụ Quản lý các Công ty Quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán.

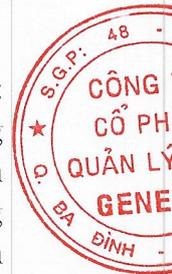
- Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần quản lý quỹ Genesis (“Công ty”) xin được giải trình nội dung lợi nhuận sau thuế kỳ biến động trên 10% so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Quý I Năm 2025	Quý I Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ so sánh
Lợi nhuận sau thuế	(464.456.923)	(1.005.259.587)	540.802.664	53.8%

Chênh lệch là do nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Doanh thu hoạt động từ hoạt động nghiệp vụ so với cùng kỳ năm trước tăng: 1.290.353.364 đồng. Điều này là do Công ty đã triển khai tốt các hoạt động nghiệp vụ công ty được cấp phép, việc gia tăng số lượng quỹ đầu tư chứng khoán công ty quản lý so với cùng kỳ năm ngoái giúp gia tăng doanh thu hoạt động quản lý quỹ. Đồng thời hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cũng mang lại hiệu quả đáng kể đóng góp vào phần lớn trong tổng doanh thu của Công ty.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước: 252.175.790 đồng. Điều này do trong kỳ Công ty đã cố gắng tối ưu chi phí vận hành giúp Công ty tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Chi phí tài chính tăng so với cùng kỳ năm trước: 842.061.789 đồng, nguyên nhân chủ yếu là do cùng kỳ năm trước tình hình thị trường tăng trưởng tốt nên Công ty đã hoàn nhập các hoàn trích lập dự phòng đã thực hiện trước đó, đồng thời trong kỳ này tình hình thị trường không thuận lợi nên Công ty đã phát sinh khoản trích lập dự phòng.



Trên đây Công ty xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên 10% so với cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính Quý I năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên kính gửi;
- Lưu VT;
- Lưu KSNB.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Hồng Trang

